

# TÔNG CẢNH LỤC

## QUYỂN 27

Phàm, thân thọ tâm pháp đều không tự tánh, rõ ràng không thể được, tức Tứ niệm xứ. Quán pháp thiện và bất thiện từ tâm hóa sinh tức Tứ chánh cần, tâm tánh linh thông ẩn hiện tự tại tức Tứ thần túc. Tín tâm bền chắc lắng như hư không tức là Ngũ căn Ngũ lực, rõ tâm chẳng khởi tức Thất giác chi, suốt ngay tâm tánh, tà chánh chẳng can phạm, tức Bát chánh đạo. Nhãn như cho đến ý như, tâm cảnh rộng dung, tức Lục thân thông. Do đó, Tôn giả Xá-lợi-phất chẳng đạt thường tịch Tam-muội. Tôn giả Mục-kiền-liên thông chẳng hiện trước nói pháp chẳng đáng, vì chưa đắc thân thông pháp không vậy.

Theo, Thai Giáo nói: Quán ở nhất tâm, bỗng nhiên tất cả tâm. Quán tất cả tâm chợt không các tâm. Tâm không có không thông đến thật tướng tức là thân thông vậy. Nghĩa Hải nói: “Cho rằng mảy trần này không thể, chẳng động trần xứ, luân biến khắp mười phương các cõi nước, không có tướng khứ lai. Đó là thân túc thông. Chẳng dậy ở gốc, ngồi khắp đến mười phương, lại thấy pháp giới bụi trần không ngăn mé mà có lý sự giáo nghĩa, tất cả Bồ-tát đều đồng chứng vào, đều đồng tu tập pháp này, lại không đường riêng khác, là Tha tâm thông. Lúc thấy pháp giới bụi trần, giải hạnh hiện tiền, tức biết trong quá khứ từng ở nơi Phật, thân gần nghe pháp này, do quán tâm chẳng dứt đoạn, cho nên ngày nay được rõ, là Túc mạng thông. Lại thấy bụi trần là tánh không tịch, không tướng khả đắc, tức không hai kiến, nếu thấy tướng tức là hai vậy. Do không tướng tức không có hai, gọi là Thiên nhãn thông. Trong kinh nói: “Không do hai tướng thấy gọi là Chân thiên nhãn”. Lại rõ suốt bụi trần không sinh không tánh, không tịch, tức tâm chấp chẳng khởi là Lộ tận thông. Trong kinh nói: “Đoạn kết không tâm ngã, đó là không có sinh”. Lại nghe âm thanh của pháp giới bụi trần sai biệt, tức biết tất cả âm thanh toàn là tai, không trở lại nghe vậy. Nhưng nghe đây không duyên không đắc, ở ngay âm thanh tỏ ngộ tất cả pháp, đó là thường nghe tất cả Phật pháp, là Thiên nhĩ thông. Trong kinh Kim Cang Tam-muội nói: “Bồ-tát Đại Lực nói: “Sao gọi là còn ba giữ một vào

Như Lai Thiên?” Phật dạy: “Còn ba là còn ba giải thoát, giữ một là giữ một tâm. Như vào Như Lai thiên là Lý quán tâm như, vào địa như vậy tức vào thật tế.” Trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Phật tử trú ở đây,  
Niệm niệm vào Tam-muội,  
Mỗi một môn Tam-muội,  
Xiển minh cảnh chư Phật”.*

Trong lời tựa của Thiên Kinh nói: “Chất nhỏ thì thể nặng, chất nặng thì thể nhỏ, như chất đất nặng nên thể chẳng như nước, tánh nước nặng nên sức chẳng như lửa. Lửa chẳng như gió, gió chẳng như tâm, tâm không hình nên lực không gì hơn, thần thông biến hóa vào chẳng nghĩ bàn, là sức lực của tâm vậy”. Lại có khả năng dung thông, tự tha một thể, tức là tứ nhiếp pháp. Chẳng được thân khẩu ý thường tùy theo trí tuệ hành, tức Mười tám pháp bất cộng v.v... Cuối cùng đến đạt quả thọ ký đều chẳng lìa nhất tâm. Như trong kinh Hải Long Vương nói: “Tâm tịnh không dơ thì là thọ quyết”. Cho đến, “Phật bảo Long Vương: Tâm ý thức đó không nơi trú lập, thì là thọ quyết”. Các pháp như vậy, do không nhân duyên, các pháp vốn chắc thật, rõ biết các pháp bình đẳng không khác thì thành đạo vô thượng chánh chân, rốt ráo cấu gốc, không có thọ quyết và Đạo thành Phật, hoặc người trao quyết, hoặc thọ quyết rồi. Tại sao như vậy? Các pháp không hình, gốc ngọn tự dứt, đều không có chủ, tất cả các pháp theo nhân duyên chuyển. Cho nên, các pháp không hai, dụng vốn chỉ một, các pháp vốn một, lìa bao nhiêu vậy. Cho đến, vô lượng vô biên hạnh môn giáo hải, đều là tự tâm phát hiện, tự tâm dẫn ra, trọn không một pháp một hạnh từ ngoài mà thành. Nếu khởi niệm tìm cầu bên ngoài, tùy theo thắng cảnh khác đều là việc ma. Nên trong kinh nói: “Khởi tác quán ấy gọi là chánh quán, nếu là quán khác, gọi là tà quán”. Nên biết, tâm chánh thì việc chánh, tâm tà thì việc tà, nếu chưa thấu đạt nhất tâm, giẫm trải qua đường đều là hư ngụy. Chánh hạnh cũng thành tà hạnh, cửa Phật biến làm cửa ma. Nếu vào trong Tông Kính, không đến đâu chẳng lợi, khổ hạnh cũng thành diệu hạnh, tà tông tức là chánh tông. Chỉ như dùng năm thứ lửa xông hơi thân, một pháp của ngoại đạo, nếu rõ suốt đó, thì thắng nhiệt làm môn ánh lửa trí vô phân biệt. Nếu mê mờ đó, thì Ni-càn giải hiểu chấp trước của Đại ngã vô cùng mạnh mẽ. Do đó, pháp không có tà chánh, đạo ở biến thông. Như ở Tây thiên, Ni-càn-tử dùng năm thứ lửa xông hơi thân sinh đại tà kiến. Đệ tử Phật gọi Ni-càn-tử lại mà bảo: “Này thiện nam! Như người đời cưỡi xe trâu đi đường, muốn mau đến nơi, đánh trâu tức

là đánh xe”. Ni-càn-tử nghe vậy liền đổi sắc mặt. Đệ tử Phật lại bảo: “Này thiện nam! Trâu dụ như tâm, xe dụ như thân, sao lại khổ thân mà chẳng tu tâm? Chẳng cần xông hơi thân, nên phải xông hơi tâm”. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Lại có mười ngàn Khẩn-na-la Vương ở trong hư không xưng lời nói rằng: “Này thiện nam! Bà-la-môn ấy lúc dùng năm thứ lửa xông hơi thân, chúng tôi ở nơi cung điện, các cây Đa-la, các lưới linh báu. Các dây lụa báu, các cây âm nhạc, các cây báu diêu, và các nhạc khí, tự nhiên phát ra tiếng Phật tiếng Pháp và tiếng Bồ-tát Tăng bất thối chuyển, tiếng nguyện cầu vô thượng Bồ-đề, nói rằng ở phương đó nước đó có Bồ-tát đó phát tâm Bồ-đề, ở phương đó nước đó có Bồ-tát đó tu hành khổ hạnh, hay xả bỏ các sự khó xả bỏ, cho đến thanh tịnh tất cả trí hạnh, ở phương đó nước đó có Bồ-tát đó đến nơi đạo tràng. Cho đến ở phương đó nước đó có Như Lai đó làm Phật sự rồi mà nhập Niết-bàn. Này thiện nam! Giả sử có người dùng tất cả hạt vụn của cỏ cây ở Diêm-phù-đề mà làm bụi nhỏ, số bụi nhỏ ấy có thể biết hết, nhưng cây báu Đa-la cho đến nhạc khí ở trong cung điện chúng tôi nói ra danh hiệu các Bồ-tát, danh hiệu các Như Lai, đại nguyện đã phát khởi, các hạnh đã tu hành v.v... không ai có thể biết được số ngàn mé đó. Này thiện nam! Chúng tôi do nghe tiếng Phật tiếng pháp và tiếng Bồ-tát Tăng nên sinh rất vui mừng, đi đến nơi đó. Khi ấy, Bà-la-môn đó vì chúng tôi như đáng nói pháp, khiến tôi và vô lượng chúng sinh khác đối với Vô thượng Bồ-đề được không thối chuyển.” Do đó, đối với trong Nhất tâm chánh quán rất là quan trọng, dùng ít tâm lực mà thành Đại Bồ-đề. Nên trong Hoa Nghiêm Tư Ký nói: “Trong kinh đây diệt độ là pháp thân làm nhiều thứ danh tự, như người trời lấp Thập Thiện ngũ giới làm thân, Thanh văn dùng Tứ đế, Duyên giác dùng mười hai nhân duyên, Bồ-tát dùng Lục độ, Phật dùng chủng trí làm thân. Thân nghĩa là tụ, ở trong pháp thân, tùy hạnh lập. Nơi tụ công đức gọi là thân, như thân tướng của hữu tình đều là pháp thân khởi nên, như cõi nước vô tình, đều là trí Phật hiện thành, trọn không một mảy may ở ngoài Tông Kính, riêng có thể khác mà có thể lập nên. Nên trong kinh nói: “Nếu một pháp là có chẳng phải không, Ma-ha-diễn chẳng thể hơn vượt ngoài, nếu lại có một pháp thì không được xưng là độc tôn độc thắng, là nơi nương tựa của vạn hữu vậy”. Do vì căn cơ chẳng đồng mà thấy có lắm thứ, bèn làm mười Ba-la-mật năm giáo chẳng đồng: Một là, Tiểu thừa giáo chẳng thành Ba-la-mật; Hai là, Thủy giáo, cốt yếu là người chúng tánh Bồ-tát mới có vậy. Lại mỗi mỗi có thể tánh, hoặc nói là đều không; Ba là, Chung giáo, mỗi mỗi đều từ công đức tánh chân như khởi;

Bốn là, Đốn giáo, mỗi mỗi đều chẳng thể nói, nghĩa là chẳng bố thí, chẳng keo lận, cho đến không trí không ngu v.v... tất cả đều tuyệt, hoặc mười hoặc sáu đều là mất lời; Năm là, Viên giáo, mỗi mỗi viên dung, đủ đức vô tận. Lại nữa, mười Ba-la-mật đây có thể dùng ý được một niệm tương ứng tâm xả thì đầy đủ mười độ xả, mà chẳng thủ lấy làm bố thí, chẳng vì các quấy làm nhiễm ô, tức giới nhĩn có thể chẳng phải có làm nhĩn, lia tướng thân tâm làm tẩn. Vắng lặng chẳng động làm định, quyết rõ vô sinh làm Bát-nhã. Tuy không chẳng ngại, biết tướng làm phương tiện, mong ngang bằng Phật quả là nguyện, tư duy chọn lựa chẳng động làm lực, quyết đoán rành rẽ làm trí, một niệm tắc vuông, mười độ chóng tròn. Nên trong kinh Hoa Nghiêm nói: Bồ-tát ở Thất địa niệm niệm đầy đủ mười Ba-la-mật. Do vì mười độ nếu tròn đây, thì tám vạn bốn ngàn pháp môn một lúc đều ứng. Phàm, nói tổ giáo hoặc cạn hoặc sâu, chỉ tức đó ở tâm, lý không gì chẳng tận. Nếu ngoài tâm mà hành sự thì thủ lấy tướng luân hồi, trải qua ba A-tăng-kỳ, cuối cùng thành vọng tưởng. Vì vậy, Nho Đồng nói: “Xưa, tôi ở trong vô lượng kiếp, đem nước nhà thân mạng bố thí cho người nhiều vô số, dùng tâm vọng tưởng bố thí, nên chẳng phải bố thí vậy. Ngày nay, với tâm vô sinh dùng năm cành hoa cúng dường Phật, mới gọi là thí vậy”. Nên trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng: “Giả sử vô lượng kiếp, vật báu cúng dường Phật, không biết thật tướng Phật, đó cũng chẳng phải thí”. Lại nói: “Với tất cả căn lành, sinh trưởng tự căn lành, cho đến đối với tất cả hạnh, sinh trưởng là tự hạnh. Phàm tất cả sai biệt, cảnh giới ngang dọc, nếu ở trên tướng mà quán sát thì hành bố thí khó sáng tỏ, nếu ở trong thể mà tiêu dung thì đều là bình đẳng. Nên các bậc Tiên đức nói: “Muôn sự đuổi nhau về thể nơi bình, phải quấy chỉ do trong tâm hỗn tan”. Do đó, Phó Đại sĩ có kệ tụng rằng:

*“Đến gốc lại về nguồn rồi,  
Tâm tánh chẳng nổi chìm,  
An trú vương Tam-muội,  
Muôn hạnh đều gồm thâu”.*

Hỏi: Muôn hạnh chỉ là tâm, nhân tâm mà khởi hạnh. Phàm, đạo tràng pháp thì toàn tại sự tướng mà tu, cơ sao gồm nhiếp ngàn đường đều quy về một đạo?

Đáp: Tông môn ta đây là diệu của Nhất thừa, chỉ dùng một niệm tâm, soi chiếu chân thấu đạt tục, thành vô thượng giác gọi là đạo tràng. Tại sao? Soi chiếu chân thì lý không gì chẳng gồm, thấu đạt tục thì sự không gì chẳng tròn. Do đó, trong kinh Duy-ma nói: “Một niệm biết tất

cả pháp là đạo tràng, thành tựu Nhất thiết trí vậy”. Pháp sư Cư-ma-la-thập giải thích là: “Pháp Nhị thừa dùng ba mươi bốn tâm thành đạo, pháp Đại thừa thì một niệm chợt nhiên đại ngộ đủ Nhất thiết trí vậy”. Pháp sư Tăng Triệu giải thích là: “Nhất thiết trí là cùng cực của trí vậy, sáng như mặt nhật vừa lộ dạng, các thứ tối tăm đều soi chiếu. Lắng như sâu lắng muôn ảnh tượng đều soi, không biết mà không gì chẳng biết, đó chỉ là Nhất thiết trí ư? Tại sao? Phàm, có tâm thì có bùng bít, có bùng bít thì có biên cương, bùng bít biên cương đã không thì trí đó không ngăn mé, trí đó không ngăn mé thì chỗ soi chiếu không cùng tận, nên lấy một niệm một thời hẳn biết tất cả pháp vậy. Lại nữa, đạo tràng là lý thật tướng khắp làm trường, muôn hạnh thông chứng làm đạo, thì đạo không đâu chẳng đến, Trường không đâu chẳng có, nếu hay ôm ấp đạo tràng ở trong lồng ngực, bỏ sót muôn lụy ở ngoài thân thì tuy hình ở nơi ồn náo, vết tích cùng sự gần, cuội động rảo khắp mà không gì chẳng phải đạo tràng vậy. Do đó, trong kinh Thiên Yếu nói: “Bồ-tát Khí Chư Cái bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Từng nghe Như Lai ngồi nơi đạo tràng. Vậy, đạo tràng ở xứ nào? Là gần hay xa và có thể thấy chăng?” Phật bảo: “Này thiện nam! Pháp thân cùng khắp, không đâu chẳng phải là cõi Phật, mười phương thế giới ngũ ấm tinh xá tánh không tự lia, tức là đạo tràng, cơ sao mà hỏi là gần hay xa ư? Này thiện nam! Nếu hay ngộ hiểu đạo tại thân tâm, người như vậy thì gọi là thấy”. Tất cả chúng sinh đều là đạo tràng, là tướng chẳng động”. Phật bảo: “Văn Thù Sư Lợi! Cơ sao sự ấy gọi là tướng chẳng động?” Văn thù Sư lợi thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Đạo tràng có nghĩa gì ư?” Phật bảo: “Văn thù Sư lợi? Tất cả pháp là tướng tịch diệt, không tướng là tướng của vô sinh. Tướng không chỗ có, tướng không thể thủ, đó gọi là nghĩa của đạo tràng”. Văn thù Sư lợi thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả chúng sinh chẳng vào đạo tràng ấy ư?” Phật bảo: “Đúng vậy! Đúng vậy! Cho nên Thế Tôn, tất cả chúng sinh đều là đạo tràng, gọi là tướng chẳng động”. Trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng: “Như vậy chủ trong tất cả người, tùy ở nơi có các cảnh giới, ngay trong một niệm đều ngộ rõ, mà cũng chẳng bỏ hạnh Bồ-đề”. Lại nữa, trong kinh nói: “Trong khoảng sát-na tâm thấu rõ tất cả pháp, rốt ráo không thừa là diệu Bồ-đề, nay cũng chẳng ngại sự tướng đạo tràng, vì tức pháp luôn chân, tướng ở vô tướng, ngoài lý không sự, không tướng ở tướng. Lại nữa, không tướng ở tướng là ẩn hiển đồng thời, tướng ở không tướng thì có không chỉ một khoảng”. Trong kinh Bi Hoa nói: “Tuy tu Tịnh độ, tâm đó bình đẳng, giống như hư không, tuy hành đạo tràng hiểu rõ ba cõi không có tướng khác”. Đó

thì hành sự mà chẳng mất lý, chiếu lý mà chẳng phước bỏ sự. Sự lý vô ngại, đạo đó ở trong. Do đó, Hòa thượng quán ở nơi môn Nhất tâm, lập mười tướng, thành mười thứ Như Lai, ngồi mười thứ đạo tràng, nói mười thứ pháp môn: Một là, Kim Cang Như Lai tại đạo tràng Kim Cang, hay nói pháp môn Kim Cang, dùng trí tự tâm thấy tâm tánh ta, tâm này từ xưa đến nay trọn không các tướng, giống như hư không, lặng yên chẳng động. Tâm của rõ thấy gọi là Kim Cang Như Lai, giảng nói pháp môn Kim Cang là như trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Bồ-tát tâm trí tuệ,  
Thanh tịnh như hư không.  
Không tánh không nơi nương,  
Tất cả không thể được.”*

Nói mười Tịnh độ là như trong kinh nói: “Cõi nước mười phương đều như hư không”; Hai là, giải thoát Như Lai ở nơi đạo tràng vô trước, hay nói pháp môn vô trước, hữu vi vô vi, tướng tất cả các pháp đều từ tâm lưu xuất. Không gì chẳng là tâm vậy, tự tâm năng lưu xuất còn không có thể tướng, cố sao nương tự tâm lưu xuất các pháp? Có thật thể vậy, tức thể và tướng một vị không khác biệt, đâu có gì đáng chấp trước. Đó gọi là Giải Thoát Như Lai, giảng nói pháp môn vô trước là như trong luận nói: “Vì tất cả pháp đều tự tâm khởi, tất cả phân biệt đều phân biệt tự tâm, tâm chẳng thấy tâm, không tướng khả đắc; Ba là, Bát-nhã Như Lai ở đạo tràng vô trú, hay giảng nơi pháp môn vô trú. Trong kinh nói: “Vào trong ba thế gian, nơi tự thân trú, nơi của tùy cầu, trọn không tự tánh, nên chẳng được tướng trú, cho nên phải biết tất cả các tướng một pháp không trú, thời của tùy duyên, tướng tức tướng dung từ gốc vô trú mà lập tất cả pháp. Tâm năng giải vô trú gọi là Bát-nhã Như Lai, luôn giảng nói pháp môn vô trú; Bốn là, Ma-ha-diễn Như Lai ở nơi đạo tràng vô ngại giảng nói pháp môn vô ngại. Thí như hư không chẳng động, sinh ra các sắc, tuy sinh ra các sắc mà chẳng ngoài hư không. Chỉ hư không tạo nên sắc, sắc và không vô ngại, dung thông hai tướng, tu tâm cũng vậy, lý sự vô ngại. Lý là tâm sự là thân. Từ xưa đến nay sắc tâm không hai, thân tâm vô ngại như vậy, gọi là Ma-ha-diễn Như Lai giảng nói pháp môn vô ngại; Năm là, bình đẳng Như Lai ở nơi đạo tràng vô tướng, hay giảng nói pháp môn vô tướng. Trong kinh nói: “Bốn đại không chủ, thân cũng không ngã”. Đó là lìa tướng năng sở, gọi là thân Phật. Quán tâm như vậy chẳng tuyệt, là quán hành xứ của tâm đầy đủ thật tướng, gọi là Bồ-đề Như Lai. Tất cả chúng sinh tức là tướng Bồ-đề vậy; Sáu là, thật tế Như Lai ở nơi đạo tràng vô tế, hay giảng nói pháp

môn Thật tế. Điều gọi là lúc dùng mắt mình thấy vật nhỏ, tướng vật đó vào trong mắt. Vật đó rất nhỏ vì không. Trong vậy thì bao hàm không ngoài tướng lớn pháp giới. Do đó mà biết một sát-na tâm lúc thấy tướng vật, tức niệm sau trong tâm không có tướng vật, tâm trước niệm sau đều là tự tâm vậy. Rõ biết mảy trần chẳng động, lượng đến khắp pháp giới, thì thật tế tự tâm khắp tất cả xứ. Trong kinh nói: “Có nơi dấy nghiệp mà có nói làm, tức là việc ma. Sáu căn không nơi thăng tấn, chẳng hành các pháp, gọi là bình đẳng tinh tấn; Bảy là, chân như Như Lai ở nơi đạo tràng thường trụ, hay giảng nói pháp môn thường trụ. Quán tâm đạo khắp trong các trần sát (cõi nước như bụi nhỏ), trạm nhiên ngưng tịch. Tâm ngưng tịch ấy cần đến duyên chẳng mất bản thể. Do đó, đến tận cùng ngần mé ở tương lai, gieo duyên luôn chẳng động, nên gọi là pháp thường trú vậy. Như trong kinh nói: “Hữu vi vô vi tất cả các pháp, có Phật không Phật tánh tướng thường trú, không có đổi khác; Tám là, pháp giới Như Lai ở nơi đạo tràng pháp giới hay giảng nói pháp môn pháp giới. Pháp là thật tướng tâm, giới là nương cứ tâm ấy mà sinh ra các cõi. Thí như biển lớn sinh ra các vật đều không gì chẳng là biển. Tất cả các pháp đều từ tâm thật tướng sinh ra, đều không gì chẳng là tâm. Cho nên phải biết sắc thấy ở trong mắt, âm thanh nghe ở trong tai đều là chân pháp vậy, vì tất cả pháp chỉ một pháp vậy. Như trong kinh nói: “Tất cả pháp chỉ là một tướng vậy”; Chín là, pháp tánh Như Lai ở nơi đạo tràng pháp tánh hay giảng nói pháp môn pháp tánh, chẳng phân chia pháp của phàm Thánh thiện ác, gọi là tánh. Chẳng phân chia pháp đó, pháp giới trong đồng, lớp lớp vô tận, trong một giải vô lượng, pháp tánh vô tận do đó được biết đều vô tận là trong pháp giới lúc vào mỗi mỗi duyên tìm kiếm đến tận ngần mé tương lai không nơi được vậy; Mười là, Niết-bàn Như Lai ở nơi đạo tràng tịch diệt, hay giảng nói pháp môn tịch diệt. Tất cả pháp đều là Niết-bàn, người năng đặc ý đó là ở nơi động tác thấy pháp tịch diệt, chẳng lìa sinh tử, thường đặc Niết-bàn, chẳng xả bỏ thân vô thường, luôn được thân thường. Trong kinh nói: “Chúng sinh như, tất cả các pháp như, như không có sinh, như không có diệt. Do nghĩa lý đó nên nhắc chân đặt chân chẳng lìa đạo tràng, trong mỗi mỗi niệm thường làm Phật sự”. Nên biết thông đạt một niệm pháp pháp tròn khắp, rõ thật nhất tâm, môn môn đầy đủ, thì vô biên Phật sự chẳng vượt ngoài một bụi trần vậy. Lại nữa, Trí thân ngồi khắp đạo tràng pháp tánh, pháp thân chẳng phải ngồi mà ngồi đạo tràng. Pháp môn thân an ngồi nơi đạo tràng muôn hạnh, huyền hóa thân an ngồi nơi đạo tràng Thủy nguyệt, trí thân tức pháp, tánh là sở chứng dùng trí

năng chứng an nơi lý, nơi của chứng lý là trường đặc đạo. Pháp thân là đã không năng sở, nên nói chẳng phải ngồi, ngồi của chẳng phải ngồi, trong lắng an trú, gọi là ngồi đạo tràng. Pháp môn thân là như nói bố thí là đạo tràng, chẳng mong quả báo nên bình đẳng, dùng muôn hạnh làm nơi đặc đạo tức là đạo tràng. Huyền hóa thân là như trong kinh Niết-bàn nói: “Nay thân ta đây là thân huyền hóa, thì nơi đặc đạo là như trắng trong nước”. Nên người xưa nói: “Tu tập muôn hạnh không hoa, ngồi yên đạo tràng trắng nước, nhiếp phục ảnh bóng Thiên ma, chứng thành Phật quả trong mộng”. Ý nói là hoặc nhân hoặc quả đều từ duyên sinh như huyền hóa vậy, cho nên hoặc thật hoặc huyền đều là nhất tâm. Vì thật là tánh của tâm, huyền là tướng của tâm. Do nhân rõ tướng lúc rỗng thấy tự tâm tánh là nơi của đặc đạo, nên gọi là đạo tràng. Thấu hiểu như vậy thì khoảng nêu cử dưới không gì chẳng là đạo tràng, thì niệm niệm đều thành pháp môn vô tận, niệm niệm đều chứng Pháp Hoa Tam-muội. Như trong Thai Giáo nói rõ Pháp Hoa Tam-muội tức là Bốn một: Lý một, Giáo một, Hạnh một, Nhân (người) một. Lý quán nhất tâm tam đế một, Hạnh nhất tâm tam quán một, Nhân tác quán một, Giáo năng thuyên quán cảnh một. Lại nữa, lý pháp thân một, giáo Bát-nhã một, Hạnh giải thoát một, phẩm ba pháp thành giả danh người một, tức Quán Hạnh Như Lai. Căn cứ lục tức vị, vị có bốn một. Ở trong một niệm, niệm niệm có bốn một, một sắc một hương không gì chẳng là bốn một. Khởi tác quán hạnh như vậy, pháp nào mà chẳng là Pháp Hoa Tam-muội. Tại sao? Vì giáo lý là sở thuyên của tâm. Nhân hạnh là sở tác của tâm, vì đều chẳng vượt ngoài nhất tâm vậy, nên nói trần trần niệm niệm đều là Pháp Hoa Tam-muội.

Hỏi: Đã xưng là một tâm một thân, cơ sao lại lập các thứ thân tướng, các thứ pháp môn?

Đáp: Đó là vốn của vạn hóa, gốc của nhất chân. Tùy duyên ứng dụng như châu ngọc Như ý, đối vật hiện hình tợ gương tròn sáng. Do đó, năng bao hàm muôn tượng là Đại pháp tạng, sinh ra vô tận là vô tận tạng, diệu tuệ vô cùng là Đại trí tạng. Các Pháp thường là Như Lai Tạng, bản tánh không hình là tịnh pháp thân. Thể hợp chân không là thân hư không, tướng tốt hư huyền là thân diệu sắc, diệu biện vô cùng là thân trí tuệ, ẩn hiển vô ngại là thân ứng hóa, muôn hạnh trang nghiêm là thân công đức, niệm niệm không ngưng trệ là vào pháp môn giải thoát, tâm tâm rỗng rang là vào pháp môn không tịch. Sáu căn tự tại là vào pháp môn vô ngại, một niệm không sinh là vào pháp môn vô tướng. Lại nữa, chỉ thú trong đây, nếu cùng giúp thì chỉ rộng chỉ lớn, diễn nói đó không



ngần mé, nếu cùng gồm, thì chỉ nhỏ chỉ nhiệm nghiên cứu đó không dấu vết. Đó là lia có không mà chẳng hoại có không. Nếu một khác mà chẳng phải một khác thì lửa của bốn bên chẳng thể thiêu đốt, dơ của trăm quấy sao có thể nhiễm, chỉ tùy duyên hiển hiện như âm vang nơi hang cốc. Nên trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Thí như một người có nhiều khả năng. Lúc người đó chạy thì gọi là chạy, lúc người đó bắt giết thì gọi là giết, lúc người đó ăn uống thì gọi là ăn uống, lúc người đó đục đẽo gỗ thì gọi là thợ mộc, lúc người đó luyện vàng bạc, thì gọi là thợ vàng bạc, như vậy, chỉ một người mà có nhiều tên gọi. Pháp cũng như vậy, kỳ thật là một mà có nhiều tên”, nên biết nói dụng thì phần nhiều mà thể luôn ngấm một. Đại sư Tuệ Viễn ở Lô Sơn nói: “Chỉ một biết tánh, tùy dụng phân nhiều, chẳng phải toàn ngoài tâm riêng có các số. Thí như một chất vàng mà làm nhiều đồ dùng, chẳng phải là ngoài vàng riêng có thể của đồ dùng, tùy đồ dùng ràng buộc mà phân thợ tưởng hành v.v... mỗi mỗi giữ lấy tự tướng được nói là có số. Thí như vàng và đồ dùng chẳng phải không sai biệt. Đồ dùng vàng tuy sai biệt mà thời không trước sau. Tâm pháp cũng vậy, nếu nói nhất định là một, thì lúc là vàng nên phải không có các đồ dùng đó. Nếu nói nhất định là riêng khác thì đồ dùng nên chẳng phải một chất vàng. Tâm pháp một khác, chuẩn cứ theo đây có thể biết vậy. Do đó, nếu chỉ chỉ vàng thì mất đồ dùng, hủy hoại ở thế tục đế. Nếu chỉ chỉ đồ dùng thì mất vàng ẩn khuất chân đế. Vì vậy, tánh tịnh tùy theo nhiễm, nêu thể thành tục tức là môn sinh diệt, nhiễm tánh thường tịnh, xưa nay chân tịnh, tức môn chân như. Đó thì nhiễm của tức tịnh, chẳng ngại chân mà luôn tục, tịnh của tức nhiễm, chẳng phá tục mà luôn chân, cho nên chẳng ngại nhất tâm, tồn tại cả hai đế, cho đến vô lượng thân vân, vô lượng pháp môn, tùy nghĩa tuy phân mà nhất tâm chẳng động. Do đó, nơi quay về của các thánh, không gì chẳng phải pháp vậy. Pháp tức là tâm, vì vậy pháp năng thành Phật. Trong kinh Đại Báo Ân nói: “Phật lấy pháp làm thầy”. Trong kinh Bát nhã nói: “Lúc ta mới thành đạo, quan sát ai đáng kính đáng khen ngợi, không lỗi lầm đối với pháp, pháp có khả năng thành lập tất cả Thánh phàm vậy”. Theo Thai giáo nói: “Nếu quán Như Lai tạng pháp môn tâm địa, tức là quán Như Lai, mất tai mũi lưỡi thân ý chột nhiên chân phát, được thấy Phật tánh, ba trí hiện tiền, ba thân đầy đủ. Nên biết, buông là muôn pháp cuộn tức nhất tâm, vô lượng trong một, một trong vô lượng”. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Bấy giờ Bồ-tát Văn thù Sư lợi hỏi Bồ-tát Đức Thủ rằng: “Phật tử! Sở ngộ của Như Lai chỉ là một pháp, cơ sao mà nói vô lượng các pháp, hiện vô lượng cõi, hóa độ

vô lượng chúng, diễn nói vô lượng âm thanh, hiện bày vô lượng thân, biết vô lượng tâm, hiện vô lượng thần thông, hay chấn động khắp vô lượng thế giới, thị hiện vô lượng trang nghiêm thù thắng, hiển bày vô biên các thứ cảnh giới mà trong pháp tánh, tướng sai biệt đó đều không thể được?”. Khi ấy, Bồ-tát Đức Thủ dùng kệ tụng mà đáp rằng: “Nghĩa Phật tử vừa hỏi, sâu mâu khó thể rõ, người trí hay biết đó, thường thích công đức Phật, thí như một tánh đất, chúng sinh mỗi sống riêng, đất không niệm một khác, pháp chư Phật như vậy. Cũng như tánh lửa một, hay đốt tất cả vật, ánh lửa không phân biệt, pháp chư Phật như vậy, cũng như biển lớn một, sóng cả ngàn muôn khác, nước không các thứ khác, pháp chư Phật như vậy, cũng như tánh gió một, hay thổi tất cả vật, gió không niệm một khác, pháp chư Phật như vậy, cũng như đám mây lớn, mưa khắp tất cả đất, giọt mưa không sai biệt, pháp chư Phật như vậy. Cũng như địa giới một, hay sinh các thứ mầm địa chẳng có sai khác, pháp chư Phật như vậy, cũng như trăng giữa trời, thế gian thấy đều thấy, trăng chẳng đến xứ đó. Pháp chư Phật như vậy. Thí như Đại Phạm vương, ứng hiện khắp ba ngàn, thân đó không khác lạ, pháp chư Phật như vậy”. Nên biết Tông kính đây yếu chỉ của nhất tâm, gọi là đạo đầy đủ, là môn Viên đốn, căn cứ về duyên khởi thì có vô biên, nói về chân tánh thì không hai, một nhiều suốt triệt, còn hết đồng thời, như Pháp sư Pháp Tạng nói: “Rõ suốt không hai là nếu chấp trần và tâm là một, ngăn lời chẳng một, vì tâm hiện nên chẳng phải không duyên vậy. Nếu chấp trần là hai, ngăn lời chẳng hai, vì lìa ngoài tâm không riêng có trần vậy, một hai vô ngại hiện tiền mới vào không hai”. Trong kinh có kệ tụng rằng: “Không hai trong trí tuệ, ra sự tử trong người, chẳng chấp pháp một hai, biết không một hai vậy”. Lại nói: “Nếu cho là trần chỉ tâm hiện thì ngoài trần đều tuyệt, nếu cho là tâm toàn hiện trần thì ngoài tâm toàn sạch, sạch là sạch thấy của ngoài lẽ đó, còn là còn sự của toàn lý do, tức sạch luôn còn, tức còn luôn sạch”. Như trong Khởi Tín Luận sơ nói: “Điều gọi là pháp tức tâm chúng sinh, sinh ra pháp thể đó gọi là Như Lai tạng tâm, bao hàm hòa hợp hai môn, vì nó ở nơi vị chúng sinh vậy, nếu tại nơi Phật địa tức không nghĩa hòa hợp. Vì giác đầu đồng gốc, chỉ là chân như, tức đáng với nghĩa sở hiệp vậy. Nay căn cứ tùy nhiệm trong chúng sinh vị nên được đầy đủ hai thứ môn đó, tiếp theo nhiếp tất cả pháp thế gian và xuất thế gian là biện giải về công năng của pháp, vì tâm thể tướng đây vô ngại, nhiệm tịnh đồng nương tựa, tùy thuận dòng hay nghịch dòng chỉ chuyển tâm đây. Cho nên nếu tùy nhiệm, thành ở bất giác tức gồm về pháp thế gian, bản giác bất biến

và trái nghịch nhiệm thủy giác là gồm về pháp xuất thế gian, do đây là nói về môn sinh diệt mà biện giải. Nếu nói về môn chân như là tức dung thông gồm thừa nhiệm tịnh chẳng khác, nên gồm chung vậy. Phần văn sau nêu bày đầy đủ ba, y cứ ở tâm đây mà hiển bày nghĩa đại thừa là giải thiên về tên pháp, nghĩa là y cứ tông nhất tâm pháp bản trên đây mà hiển bày nghĩa ba đại của Đại thừa, nên gọi tâm đây là pháp vậy. Trong biệt có hai, trước tiên hỏi vặn gồm lập nạn, sau mở biệt giải thích thành. Hỏi vặn trong trước có hai ý: Một là tâm thông nhiệm tịnh. Đại thừa chỉ tịnh, thế nào là nghĩa tâm đây năng hiển? Lại nói: tâm và pháp là một, Đại thừa nghĩa rộng. Thế nào là nghĩa tâm đây năng bày? Giải thích ý rằng: Đại thừa chỉ tịnh, tướng dụng hẳn đối với nhiệm mà thành, nên nay trong môn sinh diệt đã đầy đủ bao hàm nhiệm tịnh, nên năng hiển vậy. Vì lúc phước bỏ nhiệm tức không tịnh dụng, đó là giải thích ý thứ nhất vậy. Lại nữa, tâm và pháp tuy một mà có hai môn, trong môn chân như bày thể Đại thừa, trong môn sinh diệt bày đủ ba đại, nghĩa của Đại thừa. Chẳng gì vượt quá ba đó, cho nên y cứ nhất tâm đây mà được hiển nghĩa của ba đại vậy, cố sao? Trong môn chân như nói tức bày, trong môn sinh diệt nói năng bày là, vì chân như là môn chẳng riêng khác nên nói là tức bày vậy. Do chẳng khởi đó nên chỉ bày ở thể vậy. Sinh diệt là môn khởi động, nhiệm tịnh đã khác, thuyên chỉ lại phân, năng sở chẳng đồng, nên không nói là tức vậy. Tự thể tướng dụng là thể là nghĩa của bản giác ở trong môn sinh diệt, là tự thể của sinh diệt, là nhân của sinh diệt, ở trong môn sinh diệt cũng biện thể vậy. Tịnh tướng của chột nhiệm và nghiệp dụng của tùy nhiệm đều tại trong môn đây. Nên đầy đủ luận bàn vậy. Cho nên ở phần văn sau giải thích về trong môn sinh diệt, là nơi hiển bày nghĩa của ba đại, y ở tại đây. Cố sao trong môn chân như nói ngay là thể mà trong môn sinh diệt mới nói là tự thể v.v...? Do vì, bày nghĩa ba đại lại ở năng bày trong môn sinh diệt, hiểu chẳng phải riêng ngoài, nên nói là tự vậy.

Hỏi: Chân như là môn chẳng khởi, chỉ bày nơi thể, sinh diệt là môn khởi động, nên chỉ bày ở tướng dụng là sao?

Đáp: Chân như là môn chẳng khởi, chẳng khởi không hẳn do khởi. Do không có khởi, vì vậy chỉ bày thể. Sinh diệt là môn khởi động, khởi hẳn cậy ở chẳng khởi. Khởi bao gồm chẳng khởi, nên trong khởi đầy đủ ba đại.

Lại hỏi: Hai môn chân như và sinh diệt đã đều cùng khiếp cố sao trong môn chân như chỉ bày thể Đại thừa, chẳng hiển tướng dụng, trong môn sinh diệt, hiển đủ cả ba ư?

Đáp: Chân như là môn hết sạch tướng hiển thật, chẳng hoại tướng mà tức hết sạch nên được thấu gồm ở sinh diệt vì đã hết sạch tướng mà chẳng còn nên chỉ bày ở thể vậy. Sinh diệt là môn quây lý thành sự, chẳng hoại lý mà thành sự nên được nhiếp ở chân như vì thành sự mà lý chẳng mất vậy, đầy đủ bày ở ba đại. Thể đại là chân tánh sâu rộng, phạm thánh nhiễm tịnh thủy đều y cứ nên nhận tên đại, tùy thuận dòng thêm nhiễm mà chẳng tăng, trái nghịch dòng trừ nhiễm mà chẳng giảm. Lại, trái ngược dòng thêm tịnh mà chẳng tăng, tùy thuận lưu khuyết tịnh mà chẳng giảm. Do vì là nơi của nhiễm chẳng khuyết, nơi thủy chung chẳng đổi khác, nên nói bình đẳng chẳng tăng giảm vậy. Tướng đại là hai thứ Như Lai tạng, nghĩa của chẳng không, nghĩa là tướng của thể chẳng khác, nên nói là tánh đức, như nước tám công đức chẳng khác với nước. Dụng đại là nghĩa là các huyền của tùy nhiễm v.v... tự nhiên đại dụng, hai thân báo hóa, dụng của thô tế, khiến các chúng sinh mới đầu thành thiện của thế gian cuối cùng thành thiện của xuất thế gian nên vậy. Phần văn sau hiển đó. Cớ sao chỉ nói thiện mà không nói bất thiện? Là pháp bất thiện trái với nhân, đó là sở trị, chẳng phải dụng đó vậy, nếu vậy thì các pháp bất thiện đáng lìa ở chân. Giải thích rằng: cũng chẳng lìa chân, vì trái với chân nên chẳng phải dụng đó vậy. Sao Dụ Hiển nói rằng: “Nhất tâm như nước, chân như như ướn, sinh diệt như sóng, tướng nước ướn đó tức bày thể nước, là môn chân như. Tướng nước sóng đó hay bày thể nước, là môn chân như. Tướng nước sóng đó hay bày tự thể tướng dụng của nước, ướn là tự thể, tướng tám công đức là tướng, soi hiện ảnh tượng đượm nhuần các vật là dụng là môn sinh diệt. Môn chân như là thể, chẳng nói tướng dụng, môn sinh diệt là tướng dụng, nên nói đủ ba đại tự thể tướng dụng. Lại nữa, vậy biết sinh diệt là tướng nhà chân như, chân như là thể nhà sinh diệt. Thể tướng tuy khác mà chẳng lìa nhau vậy, đó như là sóng nước tuy khác mà đâu được ở ngoài ư? Đâu được nước chẳng cùng sóng làm tự thể ư? Do đó, trong số nói: khởi bao gồm chẳng gồm chẳng khởi là, tạm lấy chân như là môn chẳng khởi. Nay trong khởi bao gồm chẳng khởi, như nước khởi thành sóng, sóng gồm ở nước, ở môn sinh diệt, do có khởi nên bày hai đại tướng dụng, do gồm chẳng khởi nên bày ở thể đại vậy. Nên năng bày đủ đó. Lại nói: môn chân như chỉ bày thể là không tướng dụng có thể bày vậy, môn sinh diệt bày đủ ba là sự lý đầy đủ vậy. Lại nói: như vàng trang nghiêm đầy đủ là chân như tùy duyên thành sinh diệt, sinh diệt không thể tức chân, như vàng thật tùy duyên của người thợ mà thành các vật dùng, vật dùng không thể tức là vàng thật. Ứng Lập Lượng nói:

Hai môn chân như và sinh diệt là có pháp qua lại gồm chứa nên là tông, nhân nói chẳng lia nhau nên nói đồng dụ như vàng trang nghiêm đầy đủ. Lại nói: “Chân chẳng đợi lập, tục chẳng đợi xua trừ là: Một, nói về chân nên không nói xua trừ, vì tục tức chân vậy. Hai, nói về chân nên chẳng đợi lập, vì chân của tức tục vốn hiện vậy. Ba, nói về tục, không nói trái vì chân tức tục vậy. Bốn, nói về tục chẳng đợi lập, tức sai biệt của chân vậy. Do nghĩa lý đó nên chẳng hoại môn sinh diệt mà nói môn chân như, chẳng hoại môn chân như mà nói môn sinh diệt. Bởi vì hai môn chỉ nhất tâm vậy. Vì thế, chân tục dung thông không có chướng ngại. Trong Luận Thích Ma-ha diễn nói: “Y cứ bản luận, lược đủ ba môn: Một là môn bản pháp sở y quyết định. Hai là, môn căn bản gồm gọn phân tế. Ba là, môn kiến lập hai loại Ma-ha diễn. Trong luận nói: “Nói là pháp, nghĩa là tâm chúng sinh”, tức là môn bản pháp sở y quyết định. Trong luận nói: “Tâm đó tức gồm tất cả pháp thế gian và pháp xuất thế gian”, tức là môn căn bản nhiếp mạc phân tế. Trong luận nói: “Một pháp giới tâm, gồm tất cả pháp của môn sinh diệt, cho nên gọi là nhiếp thế gian, gồm nhiếp tất cả pháp của môn chân như, cho nên gọi là nhiếp xuất thế gian”. Luận nói: “Y cứ tâm đây hiển bày nghĩa Ma-ha diễn”. Tức là môn kiến lập hai loại Ma-ha diễn: Một là, môn tâm chân như. Hai là, môn tâm sinh diệt. Một là, một thể Ma-ha diễn; Hai là tự thể tự tướng tự dụng Ma-ha diễn, làm một pháp giới, tâm môn chân như tức hiển bày một thể pháp Ma-ha diễn, làm một pháp giới, tâm môn như chân như tức hiển bày một thể pháp Ma-ha diễn, làm một pháp giới, tâm môn sinh diệt năng bài tự dụng pháp thể tự tướng, cho đến y cứ pháp Ma-ha diễn của nơi hướng nào ở môn chân như chỉ lập thể sinh, y cứ pháp Ma-ha diễn của nơi thú nhập ở môn sinh diệt lập tự danh. Vì trong môn chân như không có tướng tha, trong môn sinh diệt có tướng tha vậy, tha nghĩa là tất cả phẩm pháp bất thiện, tự nghĩa là tất cả phẩm pháp thanh tịnh. Nếu sở đối trị tha tướng, năng đối trị tự không nên chỉ nói là thể mà chẳng nói là tự vậy. Nếu sở đối trị tha có năng đối trị tự có nên tên nói là tự mà chẳng nói là thể.

Lại nữa, hai thứ bản pháp, mỗi mỗi có mười tên gọi. Tên chung đồng mà nghĩa riêng khác: thứ nhất tên là Quảng Đại Thần vương. Trong đó lại có hai: một là Cưu-na-da Thần vương, hai là Già-tỳ-khư-la thần vương. Thần vương thứ nhất trú tại núi Kim cang, chuyên một mực xuất sinh các thần các tướng. Thần vương thứ hai trú trong biển lớn, thông khắp sinh ra các thứ thần Cát Tường và thần tai họa, hai thứ bản pháp Quảng Đại Thần vương cũng lại như thế. Một thể bản pháp, một

mức sinh ra pháp tịnh chân như, ba tự bản pháp, tự thể tự tướng tự dụng thông khắp, sinh ra tất cả các thứ phẩm pháp thanh bạch, phẩm pháp nhiệm ô. Nên trong kinh Tự Thể nói rằng: “Văn thù Sư lợi bạch Đức Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Hai thứ Đại thừa sâu mầu cùng cực, đồng dị của bất giác, rất khiến tâm đại chúng nghi ngờ, nên Đức Thế Tôn hãy vì đại chúng giảng nói: “Đức Phật tạo tác tướng mà bảo Văn thù Sư lợi rằng: “Này Thiện nam! Hai pháp như vậy, thí như Kim Cang Thần vương và Chủ Hải Thần vương, tướng thọ mỗi riêng khác, nghĩa là như Kim Cang Thần vương trú tại núi Kim Cang thấy các cảnh giới, chỉ hiện sắc vàng ròng, chẳng hiện các thứ ánh sáng khác. Nhất tâm chân như Kim Cang Thần vương cũng lại như vậy, chỉ có tịnh pháp, không các pháp khác. Lại như, Kim Cang vương chỉ sinh ra, quyến thuộc thanh tịnh, đáng chẳng sinh ra quyến thuộc tạp loạn, nhất tâm chân như cũng lại như vậy, chỉ sinh ra pháp thanh tịnh vô cấu. Lại nữa, thí như Chủ Hải Thần vương trú trong biển lớn, sinh ra các thứ quyến thuộc thô ác thứ quyến diệu thiện, nhất tâm sinh diệt Chủ Hải Thần vương cũng lại như vậy, sinh ra tất cả pháp nhiệm tịnh vậy”. Thứ hai tên là Đại Hư Không Vương. Trong đó có hai: Một là, không Tự Tại Không vương, Hai là, Sắc Tự Tại Không vương, không vương thứ nhất lấy không chứa thọ mà làm tự tại, không vương thứ hai lấy sắc dung thọ mà làm tự tại, hai thứ bản pháp cũng lại như vậy, một thể không vương lấy không chỗ trụ mà làm tự tại, ba tự không vương lấy có trú xứ mà làm tự tại. Nên trong kinh Kim Cang Tam-muội nói rằng: “Tâm như pháp lý, tự thể vốn không, như Không vương kia, vốn không trú xứ”. Trong kinh Nhất Địa nói: “Pháp thể nhất tâm đối với các chướng ngại, không có chướng ngại, khiến trú các pháp, thí như Không vương đối với tất cả sắc được tự tại vậy, dung thọ đại chủng vậy”. Thứ ba xuất sinh Long vương, trong đó có hai: Một là Xuất Sinh Quang Minh Long vương, Hai là Xuất Sinh Phong Thủy Long vương. Long vương thứ nhất lấy tịnh quang minh mà làm nương tựa, Long vương thứ hai lấy phong thủy đức mà làm nương tựa. Hai thứ bản pháp xuất sinh Long vương cũng lại như vậy, một thể bản pháp lấy pháp thuần tịnh mà làm thể đó, ba tự bản pháp lấy pháp nhiệm tịnh mà làm đức đó. Nên trong khế kinh Thuận Lý nói rằng: “Bản pháp nhất tâm thuần một không tạp, thí như Quang Minh Long vương lấy tịnh quang minh mà làm cung điện, lấy tịnh quang minh mà làm thân tướng, lấy tịnh quang minh mà quyến thuộc”. Trong kinh Vô Thủy nói rằng: “Thí như trong biển lớn có Đại Long vương tên là Xuất Sinh Phong Thủy, từ trên đánh đầu sinh ra nước lã, ở nơi cuối đuôi

sinh ra hơi khí nước. Do rồng đó nên nước biển thường luôn tiếp nối không gián đoạn, Nhất Tâm Long vương cũng lại như vậy năng sinh tất cả các thức các pháp bình đẳng sai biệt, thường luôn tương tục không có đoạn tuyệt”. Thứ tư tên là Như ý châu tạng. Trong đó có hai: Một là Kim vương như ý. Hai là Mãn chủ như ý. Như ý thứ nhất chỉ sinh ra kim cang, như ý thứ hai sinh ra đầy đủ các vật thiện và bất thiện. Hai thứ bản pháp cũng lại như vậy. Một thể như ý chỉ sinh tịnh pháp, ba tự như ý sinh cả nhiễm tịnh. Trong kinh Như Như nói rằng: “Phật bảo Kim Cang Tạng rằng: “Phật tử! Thí như kim sủy điều vương chết đi, sau đó quả tim vào biển làm châu như ý, hay sinh ra cát vàng làm lợi ích Long vương, bản pháp bản tánh nhất tâm cũng lại như vậy, hay sinh ra chân lý lợi ích tròn đầy”. Trong kinh Bản Tánh Trí nói rằng: “Thí như quỹ già Đa-lê vì báo ân nên trong muôn kiếp làm châu như ý để lợi ích chúng sinh trong biển. Nhất tâm như ý cũng lại như vậy, hay sinh trưởng pháp sinh tử và Niết-bàn vậy”. Thứ năm, tên là Phương đẳng. Trong đó có hai: Một là, bạch hào phương đẳng, Hai là, loạn sắc phương đẳng. Trong phương đẳng thứ nhất chỉ hiện trước tượng trời, trong phương đẳng thứ hai, hiện khắp cả năm thú. Hai hào như vậy, thân phần chúng sinh hiện rõ ràng rẽ, thí như gương sáng, hai thứ bản pháp cũng lại như thế. Nên trong kinh Nhiếp Vô Lượng nói rằng: “Pháp giới thanh tịnh như bạch Tất-tát-y-ni-la, pháp giới vô tận như loạn Tất-tát-y-ni-la vậy”. Thứ sáu, tên là Như Lai tạng, trong đó có hai: Một là, biến chuyển viển triền Như Lai tạng, Hai là, dữ hành dữ tướng Như Lai tạng. Trong kinh Thật Tế nói rằng: “Phật tử! Như Lai tạng là chỉ có giác giả, chỉ có như như, lìa nhân lưu chuyển, lìa ràng buộc nghĩ biết, mỗi mỗi rõ ràng nên gọi là tạng của Như Lai”. Trong kinh Lăng-già nói rằng: “Như Lai tạng là làm nhân thiện và bất thiện nhận thọ khổ vui, và nhân câu hoặc sinh hoặc diệt, giống như ca kỹ vậy”. Thứ bảy tên là nhất pháp giới, trong đó có hai: Một là thuần bạch nhất pháp giới. Hai là, vô tận nhất pháp giới, pháp giới thứ nhất như ở thời kiếp không, Pháp Giới thứ hai như ở thời kiếp trụ. Trong kinh Pháp Giới Chân Như nói rằng: “Không chủng vô ngại như lúc không trưởng, biến chủng vô ngại như lúc hữu trưởng vậy”. Thứ tám tên là Ma-ha diễn nghĩa: Một là, nhất thể Ma-ha diễn, Hai là, tự thể tự tướng tự dụng Ma-ha diễn, rộng như nói ở trước. Thứ chín, tên là trung thật, trong đó có hai: Một là đẳng trú trung thật, Hai là biệt trú trung thật. Trung thật thứ nhất như châu độc minh, trung thật thứ hai như châu thuận minh. Trong kinh Trung Thật nói rằng: “Chân tâm lìa biên, hoặc chân như y tựa như châu ngọc dị đồng, hoặc sinh diệt y tựa như

châu ngọc đồng dị vậy”. Thứ mười, tên là nhất tâm, trong đó có hai: Một là một đó là một nhất tâm, Hai là tất cả đó là một nhất tâm, nhất tâm thứ nhất là tùy sở tác mà lập danh, nhất tâm thứ hai tùy năng tác mà lập danh. Trong kinh Nhất Tâm Pháp nói rằng: “Bấy giờ, Tôn giả Xa- lợi- phát bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bản địa Tu-đa-la xướng rằng thể tánh tâm đó chẳng phải lớn chẳng phải nhỏ, chẳng phải pháp chẳng phải phi pháp, chẳng phải đồng, chẳng phải dị, chẳng phải một chẳng phải tất cả. Vì nhân duyên gì ngày nay tự nói nhất tâm chân như nhân một nên một, nhất tâm sinh diệt nhân nhiều nên một? Gần như chẳng phải Thế Tôn không có trước sau cùng trái ngược ư?” Phật bảo: “Này Thiện nam! Chớ nói như vậy. Tại sao tâm và pháp chẳng phải một, nhân sở tác một nên giả danh làm một, tâm và pháp chẳng phải tất cả, nhân sở tác tất cả nên giả danh tất cả, mà nói một tâm chẳng nói tất cả tâm là tùy tâm năng tác mà lập tên đó vậy”. Cho đến, nói rộng ra tên đó là có mười, mười tên như vậy gồm tất cả pháp tạng danh tự của chư Phật xong. Nên biết đồng lập một tâm riêng gồm nhiều nghĩa. Trong môn chân như không tự không tha, trong môn sinh diệt có thiện có ác. Tùy duyên mở hợp tuy khác mà căn cứ tánh một lý không sai, mười môn như trên nghĩa vị mới đủ. Lại nữa, mở thì nghĩa vô lượng vô biên làm tông, hợp tức pháp hai môn nhất tâm làm yếu. Trong hai môn dung chứa cả môn nghĩa mà chẳng loạn, nghĩa vô biên đồng một tâm mà tạp chứa. Do đó, mở hợp tự tại, lập phá vô ngại, mở mà chẳng nhiều, hợp mà chẳng hẹp, lập mà không được phá mà không mất. Đó là diệu thuật của Bồ-tát Mã Minh. Tông thể của luận Khởi Tín vậy. Điều nói là mở hợp lập phá mà chẳng nhiều chẳng hẹp chẳng được chẳng mất là do vì tức tâm đó vậy. Nếu lìa yếu chỉ đây thì không pháp thi vi, nếu luận về chánh tông chẳng phải nhiều chẳng phải một. Như trong Niết-bàn sơ của Thiên Thai nói: “Chánh nghiệp như vậy không thể nói ba, không thể nói một nói một thì mất dụng, nói ba thì tổn thương thể, tức thể mà dụng tức dụng mà thể”.

Hỏi: Đã không thể nói ba, cố sao nói ba? Cũng chẳng thể nói một cố sao nói một?

Đáp: Tông chẳng phải số lượng, chẳng phải một chẳng phải ba, nói khắp hằng sa, mà ba mà một. Trong sơ nói: “Xưa vì phá tà, nói một là ba, ba chẳng trái một, nay vì phá biệt, nói ba là một, một chẳng trái ba. Ba và một như vậy là cảnh giới chư Phật, nên nói tức thể mà dụng, một chẳng trái ba, tức dụng mà thể, ba chẳng trái một. Thể dụng tự tại, phá lập vô ngại vậy”.